TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 13- 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Diệp Chanh Tha
Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần S, sinh ngày 01/01/1990 tại huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Cà H, xã Hàm T, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1958; bị cáo có sống như vợ chồng với chị Kè Si N (đã chết) và có 01 người con tên Trần Thị Sô Ph, sinh năm 2010; tiền án: có 01 tiền án đã được xóa án tích; tiền sự: không có; bị cáo bị khởi tố và bị bắt tạm giữ ngày 07/3/2024 đến ngày 10/3/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần S là bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lý S, sinh ngày 09/7/1963
Nơi cư trú: ấp Cây D, xã Đ, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh
Chỗ ở hiện nay: ấp Trà Kh, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh
(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người phiên dịch: Ông Lý Văn T, sinh năm 1972, có mặt.
Địa chỉ: ấp Thốt N, xã Tân S, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 04/5/2022, bị cáo Trần S đến phòng ở của bị hại Lý S, sinh ngày 09/7/1963 thuộc ấp Trà Kh, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (là Sư cả chùa Trà Kh, thuộc ấp Trà Kh, xã Đại A) để chơi. Tại đây, bị cáo S có xin ông S để vào phòng của ông ngồi chơi nhưng ông không đồng ý và kêu bị cáo S ngồi ghế đá phía trước phòng. Sau đó, ông Lý S đi ra phía trước, cách phòng ở khoảng 10 mét để cho vật nuôi (khỉ) ăn, lúc đi thì ông S không có khóa cửa phòng. Lúc này, trong phòng không có ai, bị cáo S nhìn thấy túi xách bằng vải, loại túi sách của tu sĩ được đặt trên đầu giường, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo S nảy sinh ý định tìm tài sản của ông S để trộm cắp, bị cáo mở túi xách ra thấy 01 bao thư, bị cáo biết trong bao thư có đựng tiền nên bị cáo S lấy bao thư để trong túi quần bị cáo, còn túi vải thì bị cáo S để lại chỗ cũ. Sau đó, bị cáo đi ra khỏi phòng và điều khiển xe mô tô ra khỏi hiện trường đến chỗ bụi cây gần Chùa Trà Kh thì lấy số tiền trong bao thư ra đếm được 8.000.000 đồng, bị cáo S cất giấu tiền tại bụi cây, còn bao thư thì bị cáo S ném bỏ, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô quay lại phòng ông S.

Sau khi cho khỉ ăn xong, ông S quay về phòng thì phát hiện bị cáo Trần S đã vào bên trong phòng ở của ông và ngồi trên ghế bằng gỗ, cách giường ngủ của ông khoảng 02 mét. Do nghi vấn, ông kiểm tra thì phát hiện bao thư cùng số tiền 8.000.000 đồng đã bị mất, ông hỏi bị cáo có lấy số tiền trên hay không thì bị cáo Trần S trả lời là không có lấy.

Sau khi được ông Lý S vận động, bị cáo S lấy trên người ra 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng đưa cho ông, đồng thời thừa nhận trước đó vào khoảng 13 giờ ngày 30/4/2022, bị cáo đến phòng ông để chơi, lợi dụng trong phòng không có ai, bị cáo lén lút lấy trộm 01 (một) bao thư bên trong cũng có số tiền là 8.000.000 đồng cũng để trong túi xách bằng vải đặt trên giường nêu trên, sau khi trộm được tiền, bị cáo S đã mua chiếc nhẫn này hết khoảng 3.000.000 đồng tại một tiệm vàng tại khu vực thị trấn Trà C, nay bị cáo không nhớ làm chỗ nào do bị cáo không biết chữ, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô rời đi, khoảng 20 phút sau thì bị cáo quay trở lại và tiếp tục đưa cho ông Lý S số tiền 8.000.000 đồng. Đồng thời thừa nhận đây là số tiền mà bị cáo vừa lấy trộm của ông ngày hôm nay (04/5/2022). Đến ngày 05/5/2022, ông Lý S đến Công an xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh tố giác bị cáo Trần S có hành vi trộm cắp tài sản của ông.

Sau khi xảy ra vụ việc ngày 04/05/2022, bị cáo Trần S đã đi khỏi địa phương, không triệu tập bị cáo làm việc được nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị cáo, đến ngày 07/3/2024 thì bắt được bị cáo Trần S. Tại Cơ quan điều

tra, bị cáo Trần S đã thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Lý S 02 lần, cụ thể lần thứ nhất vào ngày 30/4/2022 số tiền 8.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 04/5/2022 số tiền 8.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần trộm cắp được số tiền 16.000.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 07/9/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của ông Lý S gồm: Tiền Việt Nam đồng là 8.000.000 đồng và 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng.

Đến ngày 29/9/2022 thì ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trao trả số tiền 8.000.000 đồng cho ông Lý S nhận lại để quản lý.

Riêng 01 (một) chiếc nhẫn có đặc điểm nêu trên, đến ngày 29/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh nhập kho vật chứng thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Trà C để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo trộm vào ngày 04/5/2022. Còn số tiền trộm cắp ngày 30/4/2022, bị hại đồng ý nhận chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng mà bị cáo Trần S đưa cho bị hại, qua kiểm tra chiếc nhẫn là kim loại vàng 610 (15k), có khối lượng là 2,98 gam (7 phân 9 ly), trị giá là 3.300.000 đồng, số tiền chênh lệch còn lại bị cáo Trần S đã tiêu xài cá nhân hết, nên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số: 55/CT-VKSTC ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lét lút đột nhập vào phòng Sư cả trộm cắp tiền của bị hại S và thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C thể hiện về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng cũng như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần S từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có

hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng mà bị cáo dùng số tiền trộm được để mua chiếc nhẫn.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; đề nghị:

Trả lại cho bị hại 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Trần S đều thống nhất với nội dung cáo trạng và lời luận tội của Vị đại Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C về tội danh và mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo Trần S. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản bị mất trộm bị cáo tự nguyện khắc phục thiệt hại một phần trả lại cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Từ đó, Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần S không trình bày lời bào chữa cho mình, cũng không có ý kiến bổ sung lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần S đối đáp với Viện kiểm sát do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng dưới mức thất của khung hình phạt được áp dụng.

Kiểm sát viên đối đáp với vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, mặt dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị xử phạt 9 tháng tù giam, mặt dù được xóa án tích nên Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố không áp dụng điều 54 cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ, ngày 04/5/2022, tại ấp Trà Kh, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh bị cáo S có hành vi lén lút đột nhập vào phòng của bị hại trộm cắp số tiền 8.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 30/4/2022, tại địa điểm nêu trên bị cáo S có hành vi lén lút đột nhập vào phòng bị hại trộm cắp 8.000.000 đồng của bị hại. Tổng số tiền 02 lần bị cáo trộm cắp 16.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi thực hiện của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động và có đủ khả năng nhận thức đâu là việc làm đúng, đâu là việc làm sai, do muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải tốn công sức lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Lý S 02 lần, với số tiền 16.000.000 đồng, đồng thời bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Duyên H xử phạt 09 (chín) tháng tù giam, mặt dù đã được xóa án tích. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, vì đã bị kết án nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xem xét quyết định hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xét xử bị cáo thật nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 04/5/2022 thì bị cáo còn khai nhận vào ngày 30/4/2022 cũng có hành vi lén lút thực hiện trộm cắp số tiền 8.000.000 đồng của bị hại, nên bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại ngày 30/4/2022 tài sản bị mất trộm bị cáo tự nguyện

khắc phục thiệt hại một phần trả lại cho bị hại, bị cáo không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự; Về vật chứng và về án phí là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần S về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản bị mất trộm bị cáo tự nguyện khắc phục thiệt hại một phần trả lại cho bị hại, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Riêng đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thất của khung hình phạt được áp dụng là không đủ căn cứ chấp nhận. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị xử phạt 9 tháng tù giam, mặt dù được xóa án tích.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần S đồng ý giao 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị hại 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 106, 326, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho bị hại Lý S 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, có màu vàng, mặt vuông có hoa văn, có ký hiệu LY610, đã qua sử dụng, được để trong túi niêm phong số mã số NS3A060352 có dán băng niêm phong xanh, có chữ ký của ông Lý S và thiếu tá Lê Trần Ng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2024.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần S.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trà C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà C;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà C;
- Cơ quan THADS huyện Trà C;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Kim Riêng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Diệp Chanh Tha Phước Thị Kim Huê

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Riêng